

LUẬT DI SA TẮC BỘ HÒA HÊ NGŨ PHẦN

QUYỂN 2

Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO

Đoạn 1: NÓI VỀ BỐN PHÁP BA LA DI (Tiếp Theo)

Đức Phật ở tại Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo tu pháp quán bất tịnh thì được quả lớn về lợi lạc. Kể từ ấy, các Tỳ-kheo đều tu tập pháp ấy càng nhằm chán, xấu hổ, gớm ghiếc thân này chẳng khác nào một thiếu niên đang hồn nhiên trong trắng, thân thể tắm rửa thơm phức, mặc áo mới tinh, bỗng đâu có ba xác chết trẻ mới sinh đem quần vào cổ, máu mủ chảy nhớp cả thân, dòi bò nhưng nhúc nhấp người thiếu niên kia. Cậu ta đau khổ quá sức không thể nào tưởng tượng nổi và rồi với ý nghĩ còn lại là làm thế nào để thoát khỏi thân khổ nạn ấy. Các Tỳ-kheo nhằm chán, ghét bỏ thân này cũng giống như vậy. Trong số những Tỳ-kheo ấy, hoặc có vị tự sát, hoặc lần lượt từng mạng giết hại nhau, hoặc thắt cổ, hoặc uống thuốc độc. Có một Tỳ-kheo nhằm chán thân này rồi, bèn đến chỗ người Chiên-đà-la-di-lân nói: “Hãy vì tôi, ông đoan mạng này đi, y bát ấy tôi cho ông”. Ngay lúc đó, Chiên-đà-la vì y bát nên đã dùng dao chặt phứt mạng sống của Tỳ-kheo ấy. Chiếc dao đâm máu, người Di-lân đem đến sông Bà-câu-mạt để tẩy rửa, bỗng lòng đầy hối hận, liền gọi lên ý nghĩ: “Nay ta làm điều bất thiện, tại sao chỉ vì chút lợi nhỏ mà sát hại tính mạng của vị Sa-môn trì giới, tội này trời đất không dung tha”. Lúc ấy, Thiên ma cõi Tự Tại biết được tâm niệm đó, nhanh như cái duỗi tay của một tráng sĩ, Thiên ma từ dưới nước vọt lên, đứng trên mặt nước, sừng sững trước Di-lân với lời khen ngợi: “Lành thay! Ông đã được điều lợi lớn, do đoan mạng vị Sa-môn trì giới, độ người chưa được độ, phước đức vô lượng, thiên thần ghi nhận điều đó, nên ta đến tin cho ông biết”. Thật đúng lúc, Chiên-đà-la liền sinh tà kiến ác độc, lòng rất vui mừng nói: “Nay ta sẽ lại độ người

chưa độ”. Người Chiên-đà-la ấy biết rõ được tướng trạng thân nào đã nhằm chán, thân nào chưa nhằm chán. Nếu Tỳ-kheo phàm phu chưa lìa dục, khi đưa dao đến, thân họ sợ sệt, đó là người chưa nhằm chán thân, ta giết người này được phước quá ít, nay ta nên tìm những vị đã đắc đạo quả, người không có sự sợ sệt. Với ý nghĩ như thế, tay cầm trường đao, ông ta đi từ phòng này sang phòng kia, từ chỗ kinh hành này đến chỗ kinh hành khác, cao giọng lớn tiếng rao: “Ai muốn diệt độ, tôi sẽ độ cho”. Lúc đó, các Tỳ-kheo nhằm chán, ê chề về thân xác đều sẵn sàng tìm đến để nhờ đoạn mạng. Có ngày ông ta giết mười vị, hai mươi vị, cho đến sáu mươi vị. Do nhân duyên như vậy nên số lượng Tăng càng giảm, nhất là các Đại đức Thanh văn đều tuần tự vắng bóng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ra khỏi Tam-muội, đứng dậy, đến ngồi trên chỗ đất trống, đại chúng vây quanh. Đức Phật quan sát Tăng chúng, rồi hỏi Tôn giả A-nan:

- Hôm nay sao Tăng chúng lại giảm sút như vậy?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Có một thuở, Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói phép quán bất tịnh, các Tỳ-kheo tu tập, nhằm chán ghét bỏ thân xác khổ đau này nên đã lần lượt cùng nhau tìm cái chết tai hại. Thậm chí chỉ nội trong một ngày mà Di Lân nhẫn tâm sát hại đến sáu mươi vị phạm hạnh. Vì vậy, hôm nay số lượng Tăng giảm nhiều như thế. Lành thay, Đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài chỉ cho con đường pháp thiện khác, khiến các Tỳ-kheo sống vững trong an lạc.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Nay ông thông báo cho các Tỳ-kheo y chỉ nơi Tỳ-xá-ly này về hội hợp tại giảng đường.

Tôn giả làm theo lời dạy, lệnh gọi các Tỳ-kheo về hội. Sau khi tập hợp xong, Tôn giả đến bạch Phật:

- Đã đông đủ, con xin cung thỉnh Thế Tôn.

Đức Thế Tôn liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến giảng đường ngồi uy nghi trên pháp tòa. Ngài hỏi các Tỳ-kheo:

- Thật có sự việc như trên không?

Các Tỳ-kheo thưa:

- Bạch Thế Tôn, có sự thật như vậy.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách:

- Các ông là người ngu si, làm việc phi pháp, các ông há không nghe ta nói, để hộ niệম chúng sinh thì phải có lòng từ và sự kiên nhẫn, tại sao các ông không nhớ điều này.

Sau khi bằng nhiều cách quở trách, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu ai tự sát, phạm tội Thâu-lan-giá.

Đức Phật lại bảo:

- Từ nay về sau nên tu niệm An-ban, quán Lạc tịnh, quán Lạc hỷ.

Quán như vậy rồi, nên điều ác sinh ra thì pháp bất thiện này có thể trừ diệt. Do mười điều lợi, Ta vì các Tỳ-kheo kiệt giới, từ nay giới này được nói như sau: **“Nếu Tỳ-kheo tự tay sát hại, giết chết mạng sống của chính mình, Tỳ-kheo này phạm tội Ba-la-di, không được sống chung”**.

Lúc ấy, số đông Tỳ-kheo mắc trọng bệnh, có các Tỳ-kheo đến thăm hỏi:

- Bệnh tình của Đại đức có bớt không? Có đau đớn lắm không?

Tỳ-kheo bệnh nói:

- Bệnh chắc khó giảm, đau đớn khó chịu lắm.

Tỳ-kheo bệnh lại van xin các Tỳ-kheo:

- Cho tôi con dao hay sợi dây, cho tôi thuốc độc, cho tôi thức ăn làm cho bệnh tăng thêm, đem tôi đến chỗ bờ cao của sông.

Trước tình cảnh đó, các Tỳ-kheo thuận theo ý của bệnh nhân. Tỳ-kheo bệnh đã tự sử dụng một trong các phương tiện trên để đoạn mạng. Sau khi các Tỳ-kheo chứng kiến người bệnh chết, lòng đầy hối hận, thưa với Tôn giả A-nan. Tôn giả đến chỗ Đức Phật trình bày đầy đủ sự việc. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo:

- Thật sự có các việc như vậy không?

Các Tỳ-kheo thưa:

- Bạch Thế Tôn, sự thật có như vậy.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách: Các thầy là người ngu si, tự đoạn mạng người và đưa dao khiến cho họ tự sát, khác nhau chỗ nào? Từ nay giới này được nói như sau: **“Nếu Tỳ-kheo tự đoạn mạng người, cầm dao trao cho người, phạm tội Ba-la-di, không được sống chung”**.

Lại có Tỳ-kheo mắc trọng bệnh, các Tỳ-kheo đến thăm hỏi (như trên)... bảo đưa dao, dây, thuốc độc cho tôi. Các Tỳ-kheo nói: “Đức Phật không cho chúng tôi đưa dụng cụ cho người tự sát, song chúng tôi có người thợ săn quen biết, sẽ vì thầy, kêu người ấy đến để đoạn mạng thầy”. Tỳ-kheo bệnh nói: “Hãy vì tôi gọi họ mau mau đi”. Tỳ-kheo kia hối hả đến nói với người thợ săn: “Này bạn! Có Tỳ-kheo bị bệnh nặng, không muốn sống, bạn đoạn mạng vị ấy sẽ được phước lớn”. Người thợ săn nói: “Nếu sát sinh được phước lớn, thì người làm lò sát sinh kia được phước lớn lắm hay sao?”. Các thầy Tỳ-kheo tự nghĩ: “Mình có lòng từ

bi, nay lại bảo người giết, khác nhau chỗ nào? Khi ấy các Tỳ-kheo đều sinh tâm hối hận, đến nói với Tôn giả A-nan, Tôn giả cùng đưa đến chỗ Đức Phật và trình bày đầy đủ sự việc lên Ngài. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy thật sự có như vậy hay không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, có thật như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi nói với các Tỳ-kheo: Tự mình giết và dạy người giết có gì khác nhau?! Từ nay giới này được nói như vậy: **“Nếu Tỳ-kheo tự mình giết, dạy người giết, phạm Ba-la-di không được sống chung”**.

Lại có Tỳ-kheo mắc bệnh nặng, các Tỳ-kheo đến thăm hỏi như trên, rồi nói với Tỳ-kheo bệnh: Giới hạnh của thầy đầy đủ nên nhận lấy phước của cõi trời. Nếu thầy tự sát chắc được sinh thiên, chuyện gì phải nhận lấy cái khổ triền miên thế này?! Tỳ-kheo bệnh nói: Sự việc sẽ như vậy, tuy dù có sự khổ đấy nhưng không thể tự sát. Tại sao? Vì nếu tự sát thì không những phạm tội Thâu-lan-giá mà còn không thể rộng tu phạm hạnh. Vị ấy lại quở trách: Tự tay mình giết người, dạy người khác tự giết đâu có cái gì khác, đã là Tỳ-kheo các thầy làm theo nghiệp ác này chăng! Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, rồi cùng đưa các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, trình bày lên Ngài đầy đủ sự việc. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các thầy có như vậy không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, có đúng như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách: Các thầy ngu si, tự tay giết người, dạy người khác tự giết có gì khác đâu. Từ nay giới này được nói như sau: **“Nếu Tỳ-kheo tự tay giết người, dạy người khác tự giết, phạm Ba-la-di không được sống chung”**.

Lại có Tỳ-kheo mắc bệnh nặng, các Tỳ-kheo đến thăm giống như trên, cũng nói với các Tỳ-kheo bệnh: Với phạm hạnh đã lập của mình, thầy chết chắc chắn nhận quả an vui của cõi trời, tại sao không tự sát để sinh thiên, lại cam chịu khổ triền miên vì bệnh như thế này? Tỳ-kheo bệnh nói: Dù cho có như vậy, tôi cũng không thể tự sát. Tại sao? Vì Đức Phật cấm tự sát, nếu tự sát phạm Thâu-lan-giá. Vả lại, khi được lành bệnh tôi sẽ tu phạm hạnh.

Vào thời gian ấy, ở nước nọ, lại có giặc giã, các cư sĩ bị nạn cốt nhục phân ly, đầy dẫy khổ não. Tỳ-kheo nói: Các người đã tu phước báo sinh thiên, tại sao không tự sát, lại cam sống trong nỗi khổ cốt nhục chia lìa, ưu não thế này? Họ trả lời: Chúng tôi tuy chịu nỗi khổ não, nhưng không thể tự sát. Tại sao? Vì ở đời có gặp khổ mới biết tu đạo nghiệp. Họ lại quở trách: Đạo của Sa-môn vì chúng sinh mà từ bi, nhẫn nhục,

tại sao lại khen ngợi sự chết, thôi thúc người tự sát? Tự sát hay khen ngợi sự chết đâu có khác gì! Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, rồi đưa các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, trình bày đầy đủ sự việc lên Ngài. Nhân sự việc này Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự các thầy có như vậy không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, thật vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách: Việc của các thầy làm là phi pháp, tự sát và khen ngợi sự chết đâu có gì khác.

Từ nay giới này được nói như sau: *“Nếu Tỳ-kheo, hoặc người, hoặc tương tự người, hoặc tự sát, hoặc đưa dao hay thuốc độc để giết, hoặc dạy người giết, hoặc dạy người tự sát, đề cao sự chết, khích lệ sự chết, nói: Ôi! Ông sống khổ quá, sống mà làm gì, chết sướng hơn sống, tùy theo tâm sát sinh khởi tâm như vậy, như vậy dưới mọi hình thức khác nhau của vấn đề, đã làm cho người kia chết vì nguyên nhân như thế, Tỳ-kheo này phạm tội Ba-la-di, không được sống chung”*.

Từ khi vào thai mẹ cho đến bốn mươi chín ngày gọi là tương tự người, sau bốn mươi chín ngày đến ra khỏi thai gọi là người. Tự tay mình cầm dao, gậy, thuốc độc... để giết gọi là đích thân giết. Người nào đó muốn tự sát, tìm phương tiện để sát, mình đưa cho họ dao, thuốc độc gọi là sự giết do mình trao cho. Sai khiến người khác, gọi là bảo người giết. Dạy người khác tự sát: tức là bảo người tự làm cho mình chết. Nói chết còn hơn sống gọi là đề cao, khen ngợi cái chết. Nhờ cậy quý thần giết theo ý mình gọi là tùy tâm sát, sinh khởi tâm sát.

Trường hợp phạm: Tự giết mình, sai khiến người giết, lần lượt sai, sai lại, chỉ bày lời lẽ, nói khi ngủ, hướng đến người ngủ nói, nói khi say, hướng đến người say nói, nói khi cuồng, hướng đến người cuồng nói, nói khi tâm loạn, hướng đến người tâm loạn nói, viết thư, ra dấu, nói bằng tay, nói tương tự, một mình tưởng là một mình, không một mình tưởng là một mình, một mình tưởng là không một mình, nói giỡn, sắc, thanh, hương, vị, xúc, ưu ba đầu, ưu ba xà, ưu ba hại.

- *Tự mình giết:* Chính mình cầm dao gậy... giết, người kia chết, phạm Ba-la-di.

- *Sai người:* Sai khiến giết người kia, người kia chết, phạm Ba-la-di

- *Lần lượt sai:* Khiến ông A giết, ông A không giết được, rồi sai ông B giết, người kia chết, phạm Ba-la-di

- *Sai lại:* Người đầu tiên nhận, không giết được, về báo với Tỳ-kheo. Tỳ-kheo lại sai người khác giết, người kia chết, phạm Ba-la-di.

- *Chỉ bày:* Chỉ mặt trời, mặt trăng, tinh tú, nói với người kia: Phước

của ông nên sinh đến đó, ông nên tự sát. Do thế họ chết, phạm Ba-la-di.

- *Lời lẽ*: Nói sống là tội lỗi, xấu xa, khen ngợi, tán thán sự chết. Do vậy người kia chết, phạm Ba-la-di.

- *Nói khi ngủ*: Tỳ-kheo trong khi ngủ, nói việc đã nghĩ trước: Công đức của ông đã thành, ông có thể tự sát. Người kia nghe rồi, đợi Tỳ-kheo thức dậy hỏi: Tại sao thầy nói lời ấy? Trong khi ngủ tôi muốn ông có được điều lợi ích như vậy nên nói thế. Nay ông thức cũng nên làm theo lời nói ấy. Ông có thể chết theo lời nói của tôi. Người kia do thế mà chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Hướng đến người ngủ nói*: Tức hướng đến người ngủ nói lên điều này: Công đức của ông đã thành, có thể dùng dao... tự sát. Quỷ thần khiến người ngủ nghe, liền thức dậy hỏi: Tại sao thầy nói lời ấy? Đáp: Khi ông ngủ, tôi muốn tạo lợi ích cho ông nên nói lời ấy, nay ông thức cũng nên làm theo lời nói đó. Ông có thể chết theo lời nói của tôi. Do thế người kia chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Nói khi say*: Khi say nói những điều trước đó đã nghĩ: Công đức của ông đã thành, nên dùng dao... tự sát. Người kia nghe rồi, đợi Tỳ-kheo tỉnh dậy hỏi: Tại sao thầy nói lời ấy? Đáp: Khi tôi say muốn cho ông có được lợi ích, nên nói lời ấy, nay tỉnh cũng nói như vậy. Ông có thể chết theo lời nói của tôi. Người kia nhân thế mà chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Hướng tới người say nói, nói như thế này*: Công đức của ông đã thành, ông có thể dùng dao... tự sát. Khi tỉnh say rồi hỏi: Tại sao thầy nói lời ấy? Đáp: Vì muốn tạo lợi ích cho ông. Khi ông say nói như vậy, nay ông tỉnh cũng nói như vậy, ông có thể theo lời nói của tôi mà chết, nhân đây người kia chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Nói khi cuồng, hướng về người cuồng nói, nói khi tâm loạn, hướng về người tâm loạn nói, nói lúc tâm bệnh hoạn, hướng về người tâm bệnh hoạn nói, cũng như vậy đều phạm Ba-la-di.*

- *Viết thư*: Tỳ-kheo viết thư bảo người kia chết, khi viết thư mỗi chữ phạm một Thâu-lan-giá. Thư đến người kia, người kia do thế mà chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Ra dấu*: Tỳ-kheo nói với người mình sai bảo: Ông xem ta ngồi, đứng, đưa tay lên, hạ tay xuống, miệng nói khi lạnh khi nóng thì giết người kia. Người ấy thấy tướng ra dấu bèn giết. Người kia chết, phạm Ba-la-di.

- *Nói bằng tay*: Bằng ngôn ngữ tác động tay dạy người giết, người

kia tùy theo đó mà giết. Người ấy chết, phạm Ba-la-di.

- *Nói tương tự*: Tỳ-kheo tác động với lời nói tương tự dạy người giết. Người kia theo đó mà sát hại. Người ấy chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- Một mình tưởng là một mình, phạm Đột-kiết-la.

- Không một mình, tưởng là một mình, một mình, tưởng là không một mình, phạm Thâu-lan-giá.

- *Nói giỡn*: Tỳ-kheo nói vui chơi: Công đức của ông đã thành, có thể nên tự sát. Người kia hỏi: Tại sao nói lời ấy? Tỳ-kheo trả lời: Tuy trước đây tôi nói giỡn, nay trong ý cũng thật như vậy, ông có thể tự sát. Do vậy người kia chết, phạm Ba-la-di.

- *Sắc*: Tỳ-kheo làm chú thuật triệu quỷ thần sắc xấu ác khiến người sợ sệt, nhân đó mà chết, phạm Ba-la-di.

- *Thanh*: Nếu Tỳ-kheo nói lên điều này: Cha mẹ, con cái của người đã chết, tài sản bị phá tan, nói như vậy, nhằm muốn cho người kia lo rầu rồi tự sát, nhân đó mà họ chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Hương*: Dùng chất độc trộn chung với các loại hương, khiến cho người kia ngửi để chết, do đó mà chết, phạm Ba-la-di.

- *Vị*: Dùng chất độc trộn chung với thức ăn, khiến ăn, nhân đó mà họ chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Xúc*: Giết bằng độc được ca-tỳ, xoa nơi thân khiến cho họ chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Ưu ba đầu*: Đào hầm gài bẫy để sát hại tất cả chúng sinh. Nếu người rớt xuống chết thì phạm Ba-la-di, phi nhân rớt xuống chết thì phạm Thâu-lan-giá, súc sinh rớt xuống chết phạm Ba-dật-đề.

- *Ưu ba xà*: Làm giường yếu phủ lên trên một lớp mỏng, trên dưới đều có đặt dụng cụ giết người, khiến người ngồi lên phải chết. Do thế mà họ chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

- *Ưu ba hại*: Dùng nọc độc của trùng để giết người, người do thế mà chết, Tỳ-kheo phạm Ba-la-di.

Nếu Tỳ-kheo với ý niệm: Ta sẽ giết người kia, khi khởi tâm, phạm Đột-kiết-la, khi tạo phương tiện phạm Thâu-lan-giá, người kia chết phạm Ba-la-di. Nếu giết phi nhân phạm Thâu-lan-giá, giết súc sinh phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni phạm cũng như vậy. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, phạm Đột-kiết-la.

Trường hợp không phạm: Với tâm từ bi, không có tâm sát. Xong giới thứ ba.

Đức Phật ở tại Tỳ-xá-ly, gặp lúc mất mùa, khát thực khó đạt, các Tỳ-kheo vào thành khát thực, không nhận được thức ăn gì. Trước thời buổi như vậy, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thầy tùy theo chỗ quen biết nên đến đó an cư, đừng ở nơi đây để chịu sự đói khát.

Các Tỳ-kheo vâng lời. Một số vị đến nơi nước Ma-kiệt, một số khác về các làng ven sông Bà-câu-mạt. Đến bên sông, các Tỳ-kheo họp lại cùng nhau bàn bạc: Nay gặp lúc khát thực khó được, trong xóm làng này có những người thành tín, chúng ta nên khen ngợi nhau, như nói: Vị kia đắc sơ thiên, tôi cũng đắc sơ thiên, vị kia đắc nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, bốn xứ vô lượng, bốn định vô sắc, tôi cũng đắc như vậy. Vị kia được bốn niệm xứ, cho đến tám chánh đạo phần, ba môn giải thoát, tôi cũng được như vậy. Vị kia được tám giải thoát, chín định thứ đệ, mười nhất thế nhập, mười trực đạo, tôi cũng được như vậy. Vị kia đắc Kiên tín, Kiên pháp, bốn quả Sa-môn, ba minh, sáu thần thông, tôi cũng đắc như vậy. Các cư sĩ nghe ắt sinh lòng cảm phục nhiều hơn, họ sẽ bảo nhau: Chúng ta được nhiều thiện lợi nên mới có những vị đắc Thánh đạo như vậy an cư nơi ấp của chúng ta. Họ tất sẽ mua các thứ ngon bổ cúng dường Sa-môn chúng ta không thiếu thốn, chúng ta sẽ sống trong sự an lạc. Nghị bàn xong các Tỳ-kheo liền vào trong thành, đến các nhà giàu cùng nhau ca tụng như trên. Trước đó, các thầy nói: Quý vị được điều lợi lớn lắm, ruộng phước của Thánh chúng đã đến với xóm làng của quý vị rồi đó. Các cư sĩ nghe, nức lòng vui, hân hoan với sự việc chưa từng được gặp. Họ đều giảm phần chi dụng của mình, bỏ qua việc tế tự, không bố thí người khác, chỉ dồn vào việc cúng dường. Thường pháp của chư Phật trong hai kỳ đại hội, cuối tháng mùa Xuân, mùa Hạ, Tỳ-kheo các nơi đều về để thăm hỏi nhau. Các Tỳ-kheo nước Ma-kiệt an cư xong, ốm gầy tiêu tụy, đến chỗ Đức Phật đánh lễ sát chân, rồi đứng lui qua một bên. Thường pháp của Đức Phật, mỗi khi Tỳ-kheo đến đều có lời an ủi hỏi: Các thầy an cư có hòa hiệp, khát thực có dễ được, trên đường đi có vất vả lắm không? Các Tỳ-kheo thưa: Chúng con an cư hòa hợp, trên đường đi không mấy nhọc mệt, chỉ có khát thực khó được. Sau đó Đức Phật vì họ, nói từng vấn đề về các pháp diệu, chỉ bày sự lợi ích trong niềm vui và bảo họ tùy nghi cư trú. Các Tỳ-kheo ở bên sông Bà Cầu-mạt thân thể mập khỏe, sung túc, đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ sát chân, rồi đứng lui qua một bên. Đức Phật cũng như thường lệ, an ủi hỏi. Các Tỳ-kheo bạch: Chúng con an cư hòa hiệp, khát thực dễ dàng, trên đường đi không nhọc mệt. Đức Phật liền hỏi: Hiện nay nơi nào cũng mất mùa, khát cầu khó được, tại sao riêng các thầy lại nói

là dễ. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Chúng con ở tại đó, do khát thực khó được nên cùng nhau khen ngợi... (như trên đã nói đầy đủ). Đức Phật liền hỏi: Những điều các thầy ca tụng với nhau là sự thật hay là hư dối? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Có sự thật và cũng có hư dối. Đức Phật bằng mọi cách quở trách sự hư dối: Các thầy làm điều phi pháp, không hợp đạo lý, người xuất gia không nên làm như vậy, thà nuốt viên đá nóng đỏ hay uống nước đồng sôi, chứ không nên dùng lời hư dối mà ăn của tín thí. Các thầy há không nghe Ta chê trách tội vọng ngữ, và bằng mọi cách khen ngợi đức không nói lời dối trá hay sao? Tại sao nay các thầy lại vì lợi dưỡng mà hư dối tự nói đắc pháp vượt khỏi người. Đức Phật lại quở trách các Tỳ-kheo:

Ở đời có năm hạng giặc lớn:

- Một là hạng người làm chủ một trăm người cho đến một ngàn người để phá hoại thành ấp, xóm làng, hại người lấy của.

- Hai là các Tỳ-kheo dẫn các Tỳ-kheo du hành trong nhân gian nói pháp tà mạng.

- Ba là các Tỳ-kheo xấu ác đối với các pháp do Phật nói tự xưng là ta tạo ra.

- Bốn là có Tỳ-kheo xấu ác không tu phạm hạnh, tự nói là ta tu phạm hạnh.

- Năm là có Tỳ-kheo xấu ác vì lợi dưỡng, không có pháp vượt hơn người lại tự xưng là có.

Hạng giặc thứ năm này gọi là hạng giặc lớn nhất, tội cùng nhất của cả Thiên, nhân, Ma phạm, Sa-môn, Bà-la-môn nơi thế gian. Tại sao các thầy chỉ vì một chút lợi dưỡng mà lại làm kẻ giặc lớn nhất này? Quở trách như vậy rồi Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Do mười điều lợi nên Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới. Từ nay giới này được nói như sau: ***“Nếu Tỳ-kheo không biết, không thấy pháp vượt hơn người theo Thánh lợi một cách đầy đủ mà lại xưng là tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy. Thời gian sau hoặc có người hỏi hoặc không có người hỏi, vì muốn hết tội để được thanh tịnh nên tự mình nói: Tôi không biết mà nói biết, không thấy mà nói thấy, hư cống vọng ngữ. Tỳ-kheo này phạm tội Ba-la-di, không được sống chung”***.

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ, có số đông Tỳ-kheo ít nghe không học, không hỏi, không có pháp vượt hơn người, tự cho là tôi biết, tôi thấy, tôi chứng. Một thời gian sau, vị kia nghe các Tỳ-kheo giảng luận về trạng thái đắc đạo, chưa đắc đạo mới tỏ rõ cái sai về đắc đạo của mình, lòng đầy xấu hổ khởi dậy suy nghĩ: Trước đây, chúng ta chưa đắc

đạo mà nói là đắc đạo, há không phạm tội Ba-la-di!

Lại có Tỳ-kheo ít nghe, không học, không hỏi, không có pháp hơn người, tự nói là ta biết, ta thấy, ta chứng. Về sau, vị này học rộng các kinh, lòng đầy hổ thẹn hối tiếc, khởi dậy suy nghĩ: Như chỗ hiểu biết của ta đối với Phật pháp hiện nay thì trước kia ta chưa đắc đạo mà lại nói là đắc đạo, là tăng thượng mạn, há không phạm tội Ba-la-di!

Lại có Tỳ-kheo ít nghe, không học, không hỏi, không có pháp hơn người, tự nói là tôi biết, tôi thấy, tôi chứng. Về sau vị kia rộng tu phạm hạnh, đắc được đạo quả. Từ sự xấu hổ ấy khởi dậy ý niệm: Trước đây ta chưa đắc đạo mà nói là đắc đạo, là tăng thượng mạn, há không phạm tội Ba-la-di!

Các Tỳ-kheo suy nghĩ như vậy rồi, liền đến chỗ Tôn giả A-nan để hỏi vấn đề đó. Tôn giả cùng đưa các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, trình bày đầy đủ sự việc lên Ngài. Nhân sự việc này Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, tùy theo trường hợp một, hỏi các Tỳ-kheo: Thật sự thầy có như vậy không? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, sự thật đúng như vậy. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Có năm hạng hiện bày pháp hơn người pháp: Một là ngu si, hai là tâm loạn, ba là chạy theo xấu ác, bốn là tăng thượng mạn, năm là thật có. Nếu ngu si, tâm loạn, tăng thượng mạn thật có pháp hơn người tự nói là ta chứng đắc, phạm Ba-la-di, điều này không có.

Từ nay giới này được nói như sau: ***“Tỳ-kheo nào không biết, không thấy pháp vượt hơn người theo Thánh lợi một cách đầy đủ mà lại tự xưng là ta biết như vậy, thấy như vậy. Thời gian sau, Tỳ-kheo này hoặc có người hỏi hoặc không có người hỏi, vì muốn khỏi tội để được thanh tịnh nên nói: Tôi không biết mà nói biết, không thấy mà nói thấy, hư cuồng vọng ngữ, trừ tăng thượng mạn, Tỳ-kheo này mắc tội Ba-la-di, không được sống chung”***.

Không biết không thấy: Tức là không biết không thấy pháp vượt hơn người. Tất cả pháp quan trọng ra khỏi thế gian, như các thiền định, Tam-muội giải thoát, chánh thọ, các đạo quả Thánh, gọi là pháp vượt hơn người. Đối với lời Phật dạy: Khổ, tập, diệt, đạo đã làm xong một cách đầy đủ, không có chỗ mong cầu, như vậy gọi là Thánh lợi trọn vẹn. Tự nói tôi thấy biết pháp như vậy, pháp cũng thấy biết về tôi như vậy gọi là tự xưng tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy. Hoặc một tháng cho đến một năm sau, có người hỏi: Thầy đắc đạo thế nào, đắc ở đâu, đắc từ ai, do pháp gì đắc? Hoặc không ai hỏi mà tự phát lộ tội đã phạm để cầu giới tịnh, tâm tịnh, kiến tịnh, nghi tịnh nên nói: Tôi không biết

không thấy khổ, tập, diệt, đạo mà nói có biết có thấy, là hư cuống vọng ngữ. Tuy phát lộ như vậy mà vẫn phạm tội Ba-la-di.

Trường hợp phạm: Có hai hạng phạm Ba-la-di: Một là trước có naysinh ý niệm: Tôi đang dối nói là đắc pháp vượt hơn người. Hai là khi đang nói có ý niệm: Tôi nay dối nói đắc pháp vượt hơn người. Lại có ba hạng phạm Ba-la-di: Hai hạng như trên, hạng thứ ba là với ý niệm: Tôi đã dối nói đắc pháp vượt hơn người. Lại có bốn hạng phạm Ba-la-di: Ba hạng như trên, hạng thứ tư là dị kiến nói pháp vượt hơn người. Lại có năm hạng phạm Ba-la-di: Bốn hạng như trên, hạng thứ năm là di tưởng nói pháp vượt hơn người. Lại có sáu hạng phạm Ba-la-di: Năm hạng như trên, hạng thứ sáu là dị nhãn nói pháp vượt hơn người. Lại có bảy hạng phạm Ba-la-di: Sáu hạng như trên, hạng thứ bảy là di lạc nói pháp vượt hơn người. Lại có tám hạng phạm Ba-la-di: Bảy hạng như trên, hạng thứ tám là không trả lời theo câu hỏi đã nói về pháp vượt hơn người.

Có bốn loại không phải Thánh ngữ, và bốn loại Thánh ngữ. Không phải Thánh ngữ: không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không hiểu nói hiểu, không biết nói biết. Thánh ngữ: thấy nói thấy, nghe nói nghe, hiểu nói hiểu, biết nói biết.

Lại có tám loại không phải Thánh ngữ và tám loại Thánh ngữ. Không phải Thánh ngữ: không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, không hiểu nói hiểu, hiểu nói không hiểu, không biết nói biết, biết nói không biết. Ngược với nghĩa trên, gọi là tám Thánh ngữ.

Lại có mười sáu loại không phải Thánh ngữ và mười sáu loại Thánh ngữ. Không phải Thánh ngữ: không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không hiểu nói hiểu, không biết nói biết, thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, hiểu nói không hiểu, biết nói không biết, thấy nghi nói không nghi, nghe nghi nói không nghi, hiểu nghi nói không nghi, biết nghi nói không nghi, thấy không nghi nói nghi, nghe không nghi nói nghi, hiểu không nghi nói nghi, biết không nghi nói nghi. Ngược với nghĩa trên gọi là mười sáu Thánh ngữ.

Tỳ-kheo hướng đến người tự xưng đắc pháp vượt hơn người, đối tượng hiểu được, phạm Ba-la-di, không hiểu được phạm Thâu-lan-giá. Hướng đến phi nhân nói phạm Thâu-lan-giá, hướng đến súc sinh nói phạm Đột-kiết-la. Tỳ-kheo-ni phạm cũng như vậy. Thức-xoa-ma-na. Sa-di, Sa-di-ni, phạm Đột-kiết-la.

Trường hợp không phạm là nói đúng sự thật.

